

# LỜI NÓI ĐẦU

Muốn đưa cách mạng đến thành công phải có lực lượng cách mạng đủ mạnh để chiến thắng kẻ thù và xây dựng thành công xã hội mới; muốn có lực lượng cách mạng mạnh phải thực hiện đại đoàn kết, quy tụ mọi lực lượng cách mạng thành một khối vững chắc. Do đó, đoàn kết trở thành vấn đề chiến lược lâu dài của cách mạng, là nhân tố bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng.

Như Hồ Chí Minh đã nói : *“sức mạnh mà Người đã tìm được là đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.”* Có như vậy đất nước ta mới hoàn toàn thống nhất, dân tộc ta mới có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc.

Chính vì lẽ đó mà chúng em đã lựa chọn đề tài ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh Đại đoàn kết dân tộc”***. Đây là một đề tài hay có nội dung và ý nghĩa to lớn, nó còn là bài học sâu sắc cho mỗi thế hệ. Bài học quý báu cho quá trình dựng nước và giữ nước. Bài tiểu luận của chúng em gồm ba chương chính như sau :

**I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.**

**II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.**

**III. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay.**

Mặc dù các thành viên trong nhóm đã hết sức cố gắng để bài tiểu luận được hoàn thiện, tuy nhiên do yếu tố khách quan và chủ quan nên bài tiểu luận khó tránh khỏi những hạn chế nhất định và vẫn còn những nội dung mới để tiếp tục, bổ sung và sửa chữa , chúng em rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô và các bạn đọc để bài tiểu luận của chúng em hoàn thiện hơn.

Nhóm sinh viên thực hiện../..

# **Chương I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.**

## ***1. 1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.***

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được hình thành từ những cơ sở quan trọng sau đây:

*a) Truyền thống yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng của dân tộc Việt Nam*

Trải qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, ý thức cố kết dân tộc, đoàn kết dân tộc của dân tộc Việt Nam đã được hình thành và củng cố, tạo thành một truyền thống bền vững. Đối với mỗi người Việt Nam, yêu nước-nhân nghĩa- đoàn kết đã trở thành một tình cảm tự nhiên, in đậm dấu ấn trong cấu trúc xã hội truyền thống, tạo thành quan hệ ba tầng chặt chẽ: *gia đình - làng xã - quốc gia*. Từ đời này sang đời khác, tổ tiên ta đã có rất nhiều chuyện cổ tích, ca dao, ngôn ngữ ca ngợi truyền thống đoàn kết dân tộc.

Hồ Chí Minh đã sớm hấp thụ và nhận thức được vai trò của truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc. Người khẳng định: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước".

Chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đoàn kết, cộng đồng của dân tộc Việt Nam là cơ sở đầu tiên, sâu xa cho sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

*b) Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.*

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử; giai cấp vô sản muốn thực hiện được vai trò lãnh đạo cách mạng phải trở thành dân tộc; liên minh công nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng.

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin là vì chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ ra cho các dân tộc bị áp bức con đường tự giải phóng. V.I. Lênin cho rằng, sự liên minh giai cấp, trước hết là liên minh công nông là hết sức cần thiết bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng vô sản, rằng nếu không có sự đồng tình và ủng hộ của đa số nhân dân lao động với đội ngũ tiên phong của nó, tức giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được.

Như vậy, chủ nghĩa Mác-Lênin không những đã chỉ ra vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử mà còn chỉ ra vị trí của khối liên minh công nông trong cách mạng vô sản. Đó là những quan điểm lý luận hết sức cần thiết để Hồ Chí Minh có cơ sở khoa học trong sự đánh giá chính xác yếu tố tích cực cũng như những hạn chế trong các di sản truyền thống, trong tư tưởng tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước

Việt Nam tiền bối và các nhà cách mạng lớn trên thế giới, từ đó hình thành tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc.

*c) Tổng kết những kinh nghiệm thành công và thất bại của các phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới*

Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước cũng như sau này, Hồ Chí Minh đã luôn chú ý nghiên cứu, tổng kết những kinh nghiệm của phong trào yêu nước Việt Nam và phong trào cách mạng ở nhiều nước trên thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Đặc biệt, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu những bài học của cuộc Cách mạng Tháng Mười. Những là bài học về huy động, tập hợp lực lượng quần chúng công nông đông đảo để giành và giữ chính quyền cách mạng, để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa đã giúp Hồ Chí Minh thấy rõ tầm quan trọng của việc đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng, trước hết là công nông.

Đối với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến Trung Quốc và Ấn Độ là hai nước có thể đem lại cho Việt Nam nhiều bài học rất bổ ích về tập hợp các lực lượng yêu nước tiến bộ để tiến hành cách mạng. Những kinh nghiệm rút ra từ thành công hay thất bại của các phong trào dân tộc dân chủ, nhất là kinh nghiệm thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga là cơ sở thực tiễn cần thiết cho việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

## ***1.2. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc***

*a) Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng*

Hồ Chí Minh cho rằng, cuộc đấu tranh cứu nước của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX bị thất bại có một nguyên nhân sâu xa là cả nước đã không đoàn kết được thành một khối thống nhất. Người thấy rằng, muốn đưa cách mạng đến thành công phải có lực lượng cách mạng đủ mạnh để chiến thắng kẻ thù và xây dựng thành công xã hội mới; muốn có lực lượng cách mạng mạnh phải thực hiện đại đoàn kết, quy tụ mọi lực lượng cách mạng thành một khối vững chắc. Do đó, đoàn kết trở thành vấn đề chiến lược lâu dài của cách mạng, là nhân tố bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng.

Hồ Chí Minh đi đến kết luận: *muốn được giải phóng, các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động phải tự mình cứu lấy mình bằng đấu tranh cách mạng, bằng cách mạng vô sản*. Người đã vận dụng những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng vô sản vào thực tiễn Việt Nam, xây dựng lý luận cách mạng thuộc địa, trong đó Người quan tâm nhiều đến vấn đề lực lượng cách mạng và phương pháp cách mạng.

Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, nhưng đại đoàn kết dân tộc luôn luôn được Người nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng.

Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều luận điểm về vấn đề đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế: Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công;

Đoàn kết là điểm mẹ; điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt; Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công.

Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần quan điểm coi sức mạnh của cách mạng là sức mạnh của nhân dân: "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". Đồng thời, Người lưu ý rằng, nhân dân bao gồm nhiều lứa tuổi, nghề nghiệp, nhiều tầng lớp, giai cấp, nhiều dân tộc, tôn giáo, do đó phải đoàn kết nhân dân vào trong *Mặt trận dân tộc thống nhất*. Để làm được việc đó, Người yêu cầu Đảng, Nhà nước phải có chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp với các giai cấp, tầng lớp, trên cơ sở lấy lợi ích chung của Tổ quốc và những quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động, làm "*mẫu số chung*" cho sự đoàn kết.

*b) Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng*

Đối với Hồ Chí Minh, yêu nước phải thể hiện thành thương dân, không thương dân thì không thể có tinh thần yêu nước. Dân ở đây là số đông, phải làm cho số đông đó ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, sống tự do, hạnh phúc.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, chúng ta không chỉ thấy rõ việc Người nhấn mạnh vai trò to lớn của dân mà còn coi đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu của cách mạng. Do đó, tư tưởng đại

đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Trong Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng tuyên

bổ trước toàn thể dân tộc: Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc.

Xem dân là gốc, là lực lượng tự giải phóng nên Hồ Chí Minh coi vấn đề đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân để tạo ra sức mạnh là vấn đề cơ bản của cách mạng. Hồ Chí Minh còn cho rằng, *đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc*. Bởi vì, đại đoàn kết dân tộc chính là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, đoàn kết quần chúng tạo thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người.

*c) Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm *Dân*, có nội hàm rất rộng. Người dùng các khái niệm này để chỉ "*mọi con dân nước Việt*", "*con Rồng cháu Tiên*", không phân biệt dân tộc thiểu số với dân tộc đa số, người tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt già, trẻ, gái trai, giàu, nghèo. Nói đến đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa phải tập hợp được mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Người đã nhiều lần nêu rõ: "Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta

đoàn kết với họ"<sup>1</sup>. Với tinh thần đoàn kết rộng rãi, Người đã dùng khái niệm đại đoàn kết dân tộc để định hướng cho việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân trong suốt tiến trình cách mạng, bao gồm mọi giai cấp, dân tộc, tôn giáo.

Muốn thực hiện được đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết của dân tộc, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Người đã nhiều lần nhắc nhở: "Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ"<sup>2</sup>. Để thực hiện được đoàn kết, Người còn căn dặn: Cần xóa bỏ hết mọi thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân.

Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh có lập trường giai cấp rõ ràng, đó là đại đoàn kết toàn dân với nòng cốt là khối liên minh công - nông - trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Muốn xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc rộng lớn như vậy, thì phải xác định rõ đâu là nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc và những lực lượng nào tạo nên cái nền tảng đó. Người đã chỉ rõ: Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Người coi công nông cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác. "Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất"<sup>1</sup>. Về sau, Người nêu thêm: lấy



liên minh công - nông - lao động trí óc làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân. Nền tảng càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng, không e ngại bất cứ thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

*d) Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất, có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng*

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là để tạo nên lực lượng cách mạng, để làm cách mạng xóa bỏ chế độ cũ, xây dựng chế độ mới. Do đó, đại đoàn kết dân tộc không thể chỉ dừng lại ở quan niệm, ở tư tưởng, ở những lời kêu gọi, mà phải trở thành một chiến lược cách mạng, trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân ta. Nó phải biến thành sức mạnh vật chất, thành lực lượng vật chất có tổ chức và tổ chức đó chính là *Mặt trận dân tộc thống nhất*.

Cả dân tộc hay toàn dân chỉ trở thành lực lượng to lớn, trở thành sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, được tổ chức lại thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn; nếu không, quần chúng nhân dân dù có hàng triệu, hàng triệu con người cũng chỉ là một số đông không có sức mạnh. Hồ Chí Minh *đi tìm đường cứu nước, xét trên một khía cạnh nào đó, chính là đi tìm sức mạnh để giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân lao động. Và sức mạnh mà Người đã tìm được là đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại*.

Từ khi tìm thấy con đường và sức mạnh để cứu nước, Hồ Chí Minh đã rất chú ý đến việc đưa quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu

nước phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp, từng giới, từng ngành nghề, từng lứa tuổi, từng tôn giáo. Đó là các già làng, trưởng bản, các hội ái hữu, tương trợ, công hội, nông hội, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, đội thiếu niên nhi đồng, hội phụ lão, hội Phật giáo cứu quốc, Công giáo yêu nước, các nghiệp đoàn, v.v., *bao trùm nhất là Mặt trận dân tộc thống nhất*. Mặt trận chính là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi người dân nước Việt, không chỉ ở trong nước mà còn cả những người Việt Nam định cư ở nước ngoài, dù ở bất cứ phương trời nào, nếu tấm lòng vẫn hướng về quê hương đất nước, về Tổ quốc Việt Nam...

Tùy theo từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xây dựng được Mặt trận dân tộc thống nhất có cương lĩnh, điều lệ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng. Các tổ chức Mặt trận ở nước ta đều là tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi, tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ chức và cá nhân yêu nước ở trong và ngoài nước, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập, thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Để Mặt trận dân tộc thống nhất trở thành một tổ chức cách mạng to lớn, theo Hồ Chí Minh, nó cần được xây dựng theo những nguyên tắc cơ bản sau:

*Thứ nhất: Đoàn kết phải xuất phát từ mục tiêu vì nước, vì dân, trên cơ sở yêu nước, thương dân, chống áp bức bóc lột, nghèo nàn lạc hậu.*

Hồ Chí Minh cho rằng, Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Sự đoàn kết

phải lấy lợi ích tối cao của dân tộc, lợi ích căn bản của nhân dân lao động làm mục tiêu phấn đấu.

*Thứ hai: Đại đoàn kết dân tộc phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công - nông - lao động trí óc.* Phải trên cơ sở của khối liên minh cơ bản đó mà mở rộng Mặt trận, làm cho Mặt trận thực sự quy tụ được cả dân tộc, tập hợp được toàn dân, kết thành một khối vững chắc.

*Thứ ba: Hoạt động của Mặt trận theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.*

Khi có những lợi ích riêng biệt không phù hợp, Mặt trận sẽ giải quyết bằng việc nêu cao lợi ích chung của dân tộc, bằng sự vận động hiệp thương dân chủ, tạo ra nhận thức ngày càng đúng đắn hơn cho mỗi người, mỗi bộ phận về mối quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, cùng nhau bàn bạc để đi đến nhất trí, loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức. Trong bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác Mặt trận (tháng 8-1962), Người yêu cầu: Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân... Phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ. Phải đoàn kết các dân tộc anh em, cùng nhau xây dựng Tổ quốc... Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc.

*Thứ tư: Khối đoàn kết trong Mặt trận là lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành; thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.*

Giữa các thành viên của khối đại đoàn kết dân tộc, bên cạnh những điểm tương đồng vẫn có những điểm khác nhau cần phải bàn bạc để đi

đến nhất trí; bên cạnh những nhân tố tích cực vẫn có những nhân tố tiêu cực cần phải khắc phục. Để giải quyết vấn đề này, *một mặt*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương châm "*cầu đồng tồn dị*", lấy cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt; *mặt khác*, Người nêu rõ: "*Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết*". Người thường xuyên căn dặn phải khắc phục tình trạng đoàn kết xuôi chiều, phải nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình để biểu dương mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt, củng cố đoàn kết nội bộ. Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta luôn đấu tranh chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ đ-ược; đồng thời chống khuynh hướng đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ Mặt trận.

Trong Mặt trận, Đảng Cộng sản vừa là thành viên vừa là lực lượng lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích riêng mà là gắn liền với lợi ích toàn xã hội, toàn dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền không phải chỉ vì lợi ích của giai cấp mình mà vì "*phải trở thành dân tộc*" mới có thể giải phóng được dân tộc và giai cấp. Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là một thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất, đồng thời là lực lượng lãnh đạo Mặt trận. Nhưng Người cho rằng, quyền lãnh đạo Mặt trận không phải do Đảng tự phong cho mình, mà phải được nhân dân thừa nhận. Người nói:

"Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo".

Đảng lãnh đạo Mặt trận trước hết bằng việc xác định chính sách Mặt trận đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng. Đảng phải dùng phương pháp *vận động, giáo dục, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng chân thành để đối xử, cảm hóa, khơi gợi tinh thần tự giác, tự nguyện, hết sức tránh gò ép, quan liêu mệnh lệnh*.

Sự đoàn kết trong Đảng là cơ sở vững chắc để xây dựng sự đoàn kết trong Mặt trận. Đảng đoàn kết, dân tộc đoàn kết và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân sẽ tạo nên sức mạnh bên trong, để dân tộc vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù, đi tới thắng lợi cuối cùng của cách mạng.



## **Chương II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại**

### ***2.1. Quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại***

Hồ Chí Minh có niềm tin vững chắc vào *sức mạnh dân tộc*. Đó là *chủ nghĩa yêu nước nồng nàn, là tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do, ý thức tự lập, tự cường...*

Để phát triển, xã hội cần tới nhiều hoạt động, nhiều nguồn động lực khác nhau, như chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, tinh thần, tình cảm,... và mỗi loại hoạt động có vai trò, vị trí riêng đối với sự phát triển xã hội. Hoạt động chính trị có mục tiêu cơ bản là nhằm đoạt lấy quyền lực chính trị, sử dụng quyền lực chính trị phục vụ cho sự tồn tại và phát triển của con người, giai cấp, cộng đồng, quốc gia. Nhu cầu,

lợi ích chính trị của con người, cộng đồng, quốc gia, nhân loại và sự khát khao nhu cầu, lợi ích đó chính là động cơ thúc đẩy các hoạt động chính trị của con người, giai cấp, dân tộc, quốc gia và nhân loại.

Khát vọng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã thôi thúc Hồ Chí Minh hy sinh cả cuộc đời mình để thực hiện, cũng là lý do hy sinh của bao thế hệ người Việt Nam hôm qua và hôm nay. Khát vọng đó chính là sức mạnh mà Hồ Chí Minh ý thức được và ra sức giáo dục cán bộ, đảng viên và toàn dân ta quán triệt, giữ gìn và phát huy, biến thành hiện thực.

Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh thời đại được hình thành từng bước, từ cảm tính đến lý tính, thông qua hoạt động thực tiễn mà tổng kết thành lý luận. Ra đi tìm đường cứu nước trong tư cách người lao động, hòa mình trong môi trường hoạt động của giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh đã chứng kiến cuộc sống khổ cực của nhân dân các nước thuộc địa, đã phát hiện ra mối tương đồng giữa các dân tộc bị áp bức: "Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột". Người cho rằng trong hai hạng người đó, chỉ có hạng người nghèo, bị bóc lột là có tình hữu ái giai cấp thực sự. Đó là cơ sở đầu tiên để hình thành nhận thức: *muốn giải phóng dân tộc mình cần thiết phải đoàn kết với các dân tộc khác cùng chung cảnh ngộ*. Những năm 1917-1919, khi sống với những người lao động ở Pari, Hồ Chí Minh phân biệt được hai loại: người Pháp vô sản và người Pháp thực dân, trong đó chỉ có bọn thực dân là kẻ thù, còn những người vô sản là bạn của nhân dân Việt Nam, họ đều là anh em cùng một giai cấp và khi tới lúc phải chiến đấu, thì cả hai bên đều phải cùng đánh bọn chủ chung của mình, chứ anh em không nên đánh lẫn nhau. Đó là cơ sở

hình thành nhận thức về sự kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản của Hồ Chí Minh.

Sau khi tiếp thu tư tưởng của V.I. Lênin trong *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, Hồ Chí Minh càng ý thức được mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, nên đã coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Để chiến thắng kẻ thù, cách mạng Việt Nam phải dựa vào sức mạnh bên trong, đồng thời phải tranh thủ sự đồng tình, giúp đỡ của quốc tế. Hồ Chí Minh kêu gọi hãy vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức.

Như vậy, qua khảo sát thực tế, từ kinh nghiệm bản thân, Hồ Chí Minh đã nhận thức được rằng: *chủ nghĩa đế quốc là một lực lượng phản động quốc tế, là kẻ thù chung của nhân dân lao động ở cả chính quốc và thuộc địa. Muốn đánh thắng chúng, phải thực hiện khối liên minh chiến đấu giữa lao động ở các thuộc địa với nhau và giữa lao động ở thuộc địa với vô sản ở chính quốc; nếu tách riêng mỗi lực lượng thì không thể nào thắng lợi được.* Điểm vượt lên của Hồ Chí Minh so với các lãnh tụ yêu nước và chí sĩ cách mạng đầu thế kỷ XX chính là ở đó, nó nâng cao nhận thức của Người về sức mạnh thời đại.

Hồ Chí Minh cho rằng, sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại chính là kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, là phải xây dựng được khối liên minh chiến đấu giữa vô sản ở chính quốc với lao động ở thuộc địa, nhằm cùng một lúc tiến công



chủ nghĩa đế quốc ở cả hai đầu. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài trên báo *Người cùng khổ* (Le Paria) và báo *Nhân đạo* (L' Humanité) để truyền bá tư tưởng của mình trong giai cấp vô sản và nhân dân lao động khác cả ở chính quốc và cả thuộc địa. Người đã tranh thủ diễn đàn các đại hội của Đảng Xã hội, Đảng Cộng sản Pháp, diễn đàn các câu lạc bộ để "thức tỉnh" những người anh em ở phương Tây về nhiệm vụ phải giúp đỡ một cách tích cực nhất phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa; phải coi cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa là "một trong những cái cánh của cách mạng vô sản".

Từ tuyên truyền đến tổ chức, Người tham gia thành lập *Hội Liên hiệp thuộc địa* ở Pháp, tham gia xuất bản tờ báo *Người cùng khổ* (Le Paria) - cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp thuộc địa. Sau khi đến Quảng Châu (Trung Quốc), Người tích cực tham gia vào việc thành lập *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Đông*, sát cánh chiến đấu bên cạnh những người cộng sản và nhân dân Trung Quốc, coi "*giúp bạn là tự giúp mình*".

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, *sự hình thành, tồn tại và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã trở thành một nhân tố làm nên sức mạnh thời đại*. Các nước xã hội chủ nghĩa đã có vai trò to lớn trong việc ủng hộ và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Ngược lại, phong trào giải phóng dân tộc cùng với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản đã góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, cũng tức là góp phần tích cực vào việc

bảo vệ các nước xã hội chủ nghĩa. Đối với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương phát huy sức mạnh thời đại là huy động sức mạnh của các trào lưu cách mạng trên thế giới phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Cũng từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành một nhân tố làm nên sức mạnh thời đại. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Thế giới ngày nay đang tiến những bước khổng lồ về mặt kiến thức của con người. Khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội không ngừng mở rộng ra những chân trời mới, con người ngày càng làm chủ được thiên nhiên, cũng như làm chủ được vận mệnh của xã hội và của bản thân mình"<sup>1</sup>. Người nhắc nhở các thế hệ thanh niên phải ra sức học tập để chiếm lĩnh được những đỉnh cao của khoa học, tận dụng sức mạnh mới của thời đại để nâng lên sức mạnh của dân tộc. Người cho rằng việc học tập tốt của thế hệ trẻ sẽ là điều kiện để non sông Việt Nam có thể sánh vai được với các cường quốc năm châu.

Từ thực tế trên, có thể nói, khi đến với chủ nghĩa Mác- Lênin, tìm thấy con đường giải phóng dân tộc của Việt Nam con đường cách mạng vô sản, cũng có nghĩa là Hồ Chí Minh đã tìm được sức mạnh cho cách mạng Việt Nam, đó là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Càng về sau Người càng nhận thức được hoàn chỉnh tầm quan trọng và nội dung của việc kết hợp sức mạnh đó, coi đó là nhân tố cực kỳ quan trọng bảo đảm thắng lợi cho cách mạng Việt Nam.

***2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.***

a) *Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới.*

Thời đại mà Hồ Chí Minh sống và hoạt động là thời đại đã chấm dứt sự tồn tại biệt lập giữa các quốc gia, mở ra mối quan hệ quốc tế ngày càng rộng lớn giữa các dân tộc.

Sự thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX không phải vì nhân dân ta thiếu anh dũng, các lãnh tụ phong trào kém nhiệt huyết mà do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân thiếu đường lối cách mạng đúng đắn, phương pháp cách mạng không phù hợp với xu thế mới của thời đại.

Do nhận thức đúng sự biến chuyển của thời đại, Hồ Chí Minh đã sớm đến được với cánh tả của cách mạng Pháp, gặp được *Luận cương* của V.I. Lênin, tán thành Quốc tế III, tìm thấy con đường giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. Người viết: "Thời đại của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn cũng là thời đại một nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc, bởi vậy công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Do đó mà trước hết nảy ra khả năng và sự cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để thắng kẻ thù chung".

Sau khi nắm được đặc điểm của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã hoạt động không mệt mỏi để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Người đã chỉ ra một trong những nguyên nhân gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là sự biệt lập. Theo Người, "Cách

mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả". Do đó, cần phải "Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản"<sup>3</sup>. Do nhiều nguyên nhân, giai cấp công nhân ở phương Tây lúc đó chưa có hiểu biết đầy đủ và chính xác về vấn đề thuộc địa. Một số lãnh tụ cơ hội của Quốc tế II đã bênh vực chính sách thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. V.I. Lênin đã kiên quyết đấu tranh chống lại quan điểm sai lầm này. Hồ Chí Minh đã bảo vệ và phát triển quan điểm của V.I. Lênin về khả năng to lớn và vai trò chiến lược của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa đối với thắng lợi của cách mạng vô sản: cách mạng ở phương Tây muốn thắng lợi thì nó phải liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và các nước bị nô dịch.

Chính nhờ nắm bắt được đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại mà Hồ Chí Minh đã xác định chính xác đường lối chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường của cách mạng vô sản. Hồ Chí Minh khẳng định: "Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, điều đó chứng minh rằng *trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là nông dân và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong mặt trận thống nhất, với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới,*

*trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi".*

*b) Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng*

Là nhà yêu nước chân chính, Hồ Chí Minh đã triệt để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc; đồng thời là nhà quốc tế chủ nghĩa trong sáng. Hồ Chí Minh đã suốt đời đấu tranh không mệt mỏi để củng cố và tăng cường tình đoàn kết và hữu nghị giữa Việt Nam và các dân tộc khác đang đấu tranh cho mục tiêu chung là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Người cho rằng: Đảng lấy toàn bộ thực tiễn của mình để chứng minh rằng chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể nào tách rời với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần "vị quốc" của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế.

Kẻ thù của các dân tộc và cách mạng thế giới hiểu rõ sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, vì vậy, để áp đặt và duy trì được ách thống trị của chúng đối với các thuộc địa, chúng đã ra sức chia rẽ các dân tộc, truyền bá tư tưởng của chủ nghĩa chủng tộc, khuyến khích thói kỳ thị màu da, kích động chủ nghĩa dân tộc cực đoan... Hồ Chí Minh đã chứng kiến sự thối nát đó của chủ nghĩa thực dân khi còn ở trong nước cũng như khi đi tìm đường cứu nước, song Người cũng đã chứng kiến về sự chan hòa giữa các dân tộc, các chủng tộc khi đến Liên Xô năm 1923. Người rất phấn khởi nhìn thấy ở Trường Đại học phương Đông hình ảnh đại đoàn kết giữa các dân tộc đủ màu da:

*"Rằng đây bốn biển một nhà.*

*Vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em".*

Hồ Chí Minh là người có đóng góp lớn vào lý luận Mác- Lênin về kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Luận điểm coi chủ nghĩa đế quốc là "con đũa hai vôi", coi liên minh các dân tộc ở phương Đông là một trong những cái cánh cách mạng vô sản", khẳng định chủ nghĩa cộng sản có thể áp dụng được ở phương Đông, cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc,... là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh.

Đề cao sự giúp đỡ quốc tế với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Khi phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có sự chia rẽ, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã hoạt động không mệt mỏi để mong góp phần khôi phục sự đoàn kết quốc tế trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, từ đại đoàn kết dân tộc phải đi đến đại đoàn kết quốc tế; đại đoàn kết dân tộc đúng đắn là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế trong sáng. Đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đoàn kết quốc tế cũng là một nhân tố hết sức quan trọng giúp cho cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản đòi hỏi phải đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, chủ

nghĩa sô vanh và mọi thứ chủ nghĩa cơ hội khác. Chúng ta không chỉ chiến đấu vì độc lập, tự do của đất nước mình mà còn vì độc lập, tự do của các nước khác, không chỉ bảo vệ lợi ích sống còn của dân tộc mình mà còn vì những mục tiêu cao cả của thời đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

*c) Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.*

Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, bao giờ Hồ Chí Minh cũng tích cực và quan tâm đến phát huy sức mạnh của dân tộc, coi nguồn lực nội sinh giữ vai trò quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ phát huy được tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn luôn nêu cao khẩu hiệu "tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính", "muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã". Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập.

"Tự giải phóng" là tư tưởng, quan điểm lớn, xuyên suốt của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong lời kêu gọi gửi tới những người anh em ở các thuộc địa, Người viết: Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của C. Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em.

Chính vì đánh giá cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc mà Hồ Chí Minh đã đi tới luận điểm: Cách mạng thuộc địa

không những không phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc mà trong điều kiện lịch sử nhất định, có thể và cần thiết phải chủ động tiến hành trước và bằng thắng lợi của cách mạng thuộc địa mà góp phần "giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn".

Hồ Chí Minh cho rằng, muốn tranh thủ được sức mạnh thời đại, ngoài sức mạnh cần thiết bên trong, còn *phải có đường lối độc lập tự chủ đúng đắn* mới tranh thủ được sức mạnh thời đại. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh lịch sử phức tạp, đó là sự chia rẽ của hệ thống xã hội chủ nghĩa, của phong trào cách mạng thế giới. Để tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, Đảng ta và Hồ Chí Minh đề ra đường lối kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập, thống nhất của dân tộc mình với mục tiêu của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nêu cao chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế, tranh thủ cao nhất sự ủng hộ và giúp đỡ của loài người tiến bộ, nhân dân ta đồng thời tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở: phải coi cuộc đấu tranh của bạn cũng như cuộc đấu tranh của ta... Người cùng một hội, một thuyền phải giúp đỡ lẫn nhau". Người đặc biệt coi trọng xây dựng khối đoàn kết Việt Nam, Lào, Campuchia - ba nước cùng cảnh ngộ thuộc địa trên bán đảo Đông Dương trong cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Trong kháng chiến chống chủ nghĩa đế quốc thực dân, tư tưởng Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc *hình thành ba tầng Mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt Nam, Lào, Campuchia; Mặt trận nhân dân*



*thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.* Đây thực sự là sự phát triển rực rỡ nhất và thắng lợi to lớn nhất của tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

Nhờ có sự giúp đỡ của quốc tế, Việt Nam đã giành toàn thắng trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, song cũng bằng việc đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Việt Nam ta đã góp phần quan trọng làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, từng bước hạn chế và làm thất bại âm mưu gây chiến tranh thế giới của chúng, góp phần củng cố hòa bình và dân chủ trên thế giới, mở rộng và tăng cường lực lượng cho chủ nghĩa xã hội.

*d) Có quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng "làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ"*

Sinh ra và lớn lên ở một nước thuộc địa, phong kiến lạc hậu, bôn ba khắp thế giới đi tìm đường cứu nước, cứu dân, hơn ai hết, Hồ Chí Minh là người thấu hiểu sâu sắc nỗi nhục mất nước của các dân tộc và sự thống khổ của nhân dân lao động tất cả các nước trên thế giới. Vì vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo xây dựng, vun đắp cho tình hữu nghị, hợp tác và đoàn kết giữa nhân dân các nước theo tinh thần *"bốn phương vô sản đều là anh em"* nhằm tạo nên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp cách mạng của các dân tộc.

Những năm bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã từng sống, làm việc, hoạt động ở nhiều nước do đó có vinh dự là người đặt cơ sở đầu tiên cho tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân nhiều nước trên thế giới. Sau khi nước ta giành đ-ược độc lập, Người đã nhiều lần tuyên bố: "Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có

một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình"<sup>1</sup>; "Thái độ nước Việt Nam đối với những nước á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè"...

Thực hiện quan điểm đối ngoại hòa bình, hữu nghị, Hồ Chí Minh đã thể hiện là một nhà ngoại giao mẫu mực, vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, "*Dĩ bất biến ứng vạn biến*". Phong cách đối ngoại của Hồ Chí Minh là phong cách ứng xử văn hóa, mà hạt nhân là ứng xử có lý, có tình. Hồ Chí Minh chủ trương gương cao ngọn cờ hòa bình, đoàn kết quốc tế, đồng thời luôn phân biệt rõ bạn, thù của cách mạng, tỉnh táo với mọi âm mưu xấu xa của các thế lực phản động quốc tế, trân trọng mọi sự giúp đỡ, hợp tác chân thành, nhưng cũng kiên quyết đấu tranh chống sự chia rẽ, xâm lược.

Trong Lời kêu gọi gửi tới Liên hợp quốc năm 1946, Hồ Chí Minh nêu rõ: "Trong chính sách đối ngoại của mình, nhân dân Việt Nam sẽ tuân thủ những nguyên tắc dưới đây:

1. Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền.

2. Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

- a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

- b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc.

d) Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân".

Trong quan hệ rộng mở với nhân dân các nước, Hồ Chí Minh đã dành ưu tiên cho mối quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Đối với Lào và Campuchia, những nước trên bán đảo Đông Dương, Hồ Chí Minh luôn có mối quan tâm đặc biệt, ra sức xây dựng quan hệ đoàn kết về mọi mặt nhằm hình thành liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung. Người cũng hết sức coi trọng, thiết lập mối quan hệ hữu nghị, láng giềng với các nước trong khu vực dù có chế độ chính trị khác nhau. Những hoạt động ngoại giao không mệt mỏi của Người đã nâng cao địa vị của Việt Nam trên trường quốc tế, trong phe xã hội chủ nghĩa cũng như trong các nước thuộc thế giới thứ ba. Đồng thời qua đó, Hồ Chí Minh và Đảng, Nhà nước ta đã có những đóng góp tích cực, chủ động vào cuộc đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tăng cường hữu nghị giữa các nước, các dân tộc.

Tóm lại, với trí tuệ của mình, với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, với đức độ khiêm nhường, thái độ thiện chí, Hồ Chí Minh đã vượt qua mọi trở ngại, khó khăn, từ trong những mối quan hệ chông chéo, phức tạp của thời đại, đề ra được chủ trương, phương châm, phương pháp, đối sách, ứng xử quốc tế đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với mỗi tình hình, mỗi giai đoạn cách mạng.



### **III. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay**

#### ***3.1. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh***

Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải xây dựng và phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Trong thời gian qua, nhìn chung, khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức được mở rộng hơn, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững ổn định chính trị- xã hội của đất nước. Tuy nhiên, trong khi sự nghiệp đổi mới đang có yêu cầu cao về tập hợp sức mạnh của nhân dân thì việc tập hợp nhân dân vào Mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức xã hội còn nhiều hạn chế, nhất là ở khu vực kinh tế tư nhân, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ở một số vùng có đông đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số...

Yêu cầu đặt ra trong giai đoạn cách mạng hiện nay là: phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, tiến hành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Trong tình hình hiện nay, để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc xây dựng, củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cần chú ý những vấn đề sau đây:

*Một là*, phải thấu suốt quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là*, lấy mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng làm điểm tương đồng, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần, giai cấp, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai.

*Ba là*, bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân - tập thể - toàn xã hội; thực hiện dân chủ gắn với giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; không ngừng bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tinh thần tự lực tự cường xây dựng đất nước; xem đó là những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Bốn là*, đại đoàn kết là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

***3.2. Khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nâng cao ý chí tự lực tự cường, giữ vững bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.***

Từ khi đất nước thống nhất, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành đổi mới, toàn diện đất nước, Đảng ta đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc phù hợp với tình hình mới.

Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc chuyển sức mạnh đoàn kết dân tộc trong thời kỳ giữ nước sang thời kỳ dựng nước không phải là việc dễ dàng, lịch sử đang đòi hỏi những nỗ lực lớn của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực này. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xu thế hiện nay là hội nhập kinh tế quốc tế, một loạt vấn đề đặt ra mà chúng ta phải chú ý:

- Khơi dậy và phát huy cao độ sức mạnh nội lực, phải xuất phát từ lợi ích dân tộc, từ phát huy nội lực dân tộc mà mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi khả năng có thể tranh thủ được để xây dựng, phát triển đất nước.

- Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao ý chí tự cường dân tộc, trong chính sách đại đoàn kết, phải chú ý phát huy tính năng động của mỗi người, mỗi bộ phận để mọi việc từ lãnh đạo, quản lý, đến sản xuất kinh doanh, học tập và lao động đều có năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao. Đồng thời, phải khắc phục được những tiêu cực của kinh tế thị trường, đặc biệt là tâm lý chạy theo đồng tiền, cạnh tranh không lành mạnh làm phai nhạt truyền thống đoàn kết, tình nghĩa tương thân, tương ái của dân tộc và của Đảng.

- Điều quan trọng để phát huy nội lực dân tộc, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay là phải xây dựng được hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phải chống các tệ nạn xã hội, nhất là tệ

nạn tham nhũng, quan liêu, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, phải biết lắng nghe những ý nguyện chính đáng của nhân dân, phải kịp thời giải quyết những oan ức của nhân dân, làm cho lòng dân được yên. Phải tiếp tục đổi mới chính sách giai cấp, chính sách xã hội, đặc biệt coi trọng việc xây dựng Mặt trận, đổi mới, hoàn thiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách đối với công nhân, với nông dân, với trí thức, chính sách đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, chính sách đối với các thành phần kinh tế, tập hợp đến mức rộng rãi nhất mọi nhân tài, vật lực vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Trong điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại trong xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa kinh tế ngày càng phát triển, đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tối đa nội lực dân tộc còn đòi hỏi phải củng cố sự đoàn kết với phong trào cách mạng các nước, đồng thời phải nắm vững phương châm ngoại giao mềm dẻo, có nguyên tắc nhằm thực hiện thắng lợi chính sách đối ngoại hiện nay của Đảng và Nhà nước ta là: Việt Nam muốn là bạn và đối tác tin cậy với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Trong tình hình thế giới hiện nay, đòi hỏi chúng ta phải có những chủ trương đúng đắn, sáng tạo trong việc nắm bắt cơ hội, vượt qua thử thách, đẩy lùi nguy cơ, để vừa nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, vừa giữ vững bản sắc dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát huy bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, lợi ích dân tộc và nghĩa vụ



quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải nhất quán coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới, tiếp tục đoàn kết, ủng hộ các phong trào cách mạng, các xu hướng và trào lưu tiến bộ của thời đại vì các mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, chủ động hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới, Đảng, Nhà nước ta chủ trương nêu cao nguyên tắc độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ trương phát huy mạnh mẽ sức mạnh dân tộc- sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh của người làm chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, trên cơ sở sức mạnh bên trong mà tranh thủ và tận dụng sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của lực lượng bên ngoài.

## KẾT LUẬN

*“Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”*

Đây là lời trích dẫn trong bản di chúc của Bác. Đó là điều mong muốn cuối cùng của Hồ Chí Minh trước khi qua đời. Đoàn kết gắn liền với độc lập dân tộc , nhân dân có cuộc sống ấm no , tự do, hạnh phúc đó là chân lý của cuộc sống.

Đảng, Nhà nước ta chủ trương nêu cao nguyên tắc độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ trương phát huy mạnh mẽ sức mạnh dân tộc- sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh của người làm chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, trên cơ

sở sức mạnh bên trong mà tranh thủ và tận dụng sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của lực lượng bên ngoài. Đồng thời, phải khắc phục được những tiêu cực của kinh tế thị trường, đặc biệt là tâm lý chạy theo đồng tiền, cạnh tranh không lành mạnh làm phai nhạt truyền thống đoàn kết, tình nghĩa tương thân, tương ái của dân tộc và của Đảng.

Tư tưởng đó của Hồ Chí Minh đã phát huy được tối đa sức mạnh dân tộc trong sự kết hợp với sức mạnh thời đại để đưa cách mạng Việt Nam từng bước đi tới những thắng lợi như ngày nay và góp phần tích cực, xứng đáng vào sự nghiệp chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.